

chính ở đây là kết hợp với vận động hợp tác hóa phát triển sản xuất mà trấn áp bọn phản hoại hiện hành; còn các vấn đề khác thì giải quyết dần, không nên gây ra tình hình khẩn trương trong quần chúng nhân dân.

Bối với các loại xã kề trên, lúc đầu khu Tự trị hoặc tỉnh, phải làm thi diêm để rút kinh nghiệm lanh đao. Việc làm thi diêm phải do các cấp khu, thành phố và huyện, chia năm vếng và tiến hành gọn, kết hợp, xâp thíc cho quần chúng các xã chung quanh để tránh gây ra tình trạng vì hiếu lầm mà sinh ra hoang mang.

5. Về thời gian vận động, việc tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp theo thời gian đã quy định chung mà tiến hành. Các công tác hoàn thành cải cách dân chủ thì tùy theo từng xã, nội dung vẫn đề nhiều hay ít mà định. Xã nào xét ra không có khó khăn lớn thì có thể hoàn thành nhiệm vụ công tác trong một vài tháng, không kể thời gian chuẩn bị. Xã nào công tác phức tạp hơn, như phải tiến hành tiêu phế, trừ gian, đánh đỗ địa chủ, v.v., thì thời gian có thể dài hơn. Nói chung, thời gian công tác không nên quá dài, nhưng tuyệt đối không được lướt nhanh, làm dối.

Tóm lại, cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ ở miền núi là một cuộc cách mạng to lớn và phức tạp, nhưng là một cuộc cách mạng ôn hòa. Vì vậy cách làm phải nhẹ nhàng, đơn giản, nhưng kiên quyết, chặt chẽ và sâu sắc. Với khả năng tiềm tàng to lớn của miền núi, công cuộc vận động hợp tác hóa kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ tiến hành được tốt sẽ phá bỏ được những trở lực trên con đường phát triển của miền núi, tăng cường đoàn kết các dân tộc, đẩy mạnh sản xuất, nâng cao đời sống của các dân tộc miền núi lên một bước, đưa miền núi tiến dần lên chủ nghĩa xã hội.

Mỗi châu, huyện miền núi phải họp bàn với các xã để có kế hoạch cho từng xã và mỗi khu, mỗi tỉnh phải dựa trên cơ sở đó mà đặt kế hoạch của khu và tỉnh mình. Các ngành có liên quan ở trung ương và địa phương cũng phải có kế hoạch cụ thể của ngành mình nhằm phục vụ cho cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp, phát triển sản xuất, kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ ở miền núi. Các kế hoạch ấy do cấp ủy Đảng lãnh đạo thống nhất các ngành để phối hợp thực hiện. Kế hoạch của các khu, tỉnh và các ngành hợp lại thành kế hoạch chung của Trung ương.

Ủy ban dân tộc và Ban công tác nông thôn trung ương đặt kế hoạch và thống nhất kế hoạch của các ngành trình Hội đồng Chính phủ hoặc Thường vụ Hội đồng Chính phủ xét duyệt và có nhiệm vụ theo dõi, giúp đỡ bên dưới tiến hành.

Ban Dân tộc và Ban công tác nông thôn ở các địa phương miền núi phải được tăng cường. Trong Ban công tác nông thôn ở những địa phương vừa có đồng bằng và miền núi phải có bộ phận chuyên trách về miền núi để tránh tình trạng xem nhẹ công tác miền núi.

Công cuộc tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp, phát triển sản xuất, kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ phải hợp với quyền lợi và nguyện vọng của quần chúng nông dân và của các dân tộc miền núi, cho nên, với sự hăng hái hưởng ứng của quần chúng nông dân và các dân tộc miền núi, với tinh thần phấn đấu tích cực của cán bộ các cấp, các ngành, nhất định công cuộc đó sẽ đạt được kết quả tốt: tăng cường đoàn kết dân tộc, phát triển sản xuất; mang lại cơm no, áo ấm cho các dân tộc miền núi và sẽ đưa miền núi tiến lên chủ nghĩa xã hội.

## CÁC BỘ

### BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN

**NGHỊ ĐỊNH** số 105-NĐ ngày 25-11-1959  
sửa đổi nghị định số 330-NĐ ngày 23-10-1957 quy định giá cước loại gói  
nhỏ gửi trong nước.

### BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VÀ BƯU ĐIỆN

Căn cứ nghị định số 330-NĐ ngày 23-10-1957 điều chỉnh  
cước phí bưu điện trong nước;

Theo đề nghị của Ông Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện

#### NGHỊ ĐỊNH:

**Điều 1.** — Nay sửa đổi điều 11 nghị định số 330-NĐ ngày 23-10-1957 quy định cước phí loại gói nhỏ gửi trong nước như sau:

Giá cũ: 50 gam đầu . . . . . 0đ15

50 gam hay phần lẻ 50 gam sau . . . 0,08

Nay điều chỉnh lại:

50 gam hay phần lẻ 50 gam . . . . 0đ05

Cước tối thiểu (như cũ) . . . . . 0,30

**Điều 2.** — Nghị định này thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** — Các Ông Chánh văn phòng Bộ Giao thông và Bưu điện, Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 1959

K.T. Bộ trưởng Bộ Giao thông và Bưu điện

Thứ trưởng

NGUYỄN HỮU MAI